TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2023/QĐST- DS	*Thái Nguyên, ngày 10 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/ TLST-DS ngày 13/01/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP C Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Số 108 THĐ, Quận HK, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T – phó Giám đốc Ngân hàng TMCP C Việt Nam, chi nhánh L

**** Bị đơn:*** Anh Phạm Văn D, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Số nhà 397/1 đường CMT8, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1994

Nơi cư trú: SN 484/1 đường Cách Mạnh Tháng Tám, tổ 5, phường Trung Thành, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện theo ủy quyền của anh D, anh G, chị Y: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1977

HKTT: Tổ 3, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ở: Tổ 26, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Anh Phạm Văn D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 31/3/2023 là 235.172.852 đồng *(trong đó nợ gốc là 199.855.824 đồng, lãi trong hạn là 23.599.532 đồng, lãi quá hạn 11.717.496 đồng)* theo Hợp đồng cho vay số 2104007/2021/HĐCV/NHCT224 ký ngày 22/01/2021 và giấy nhận nợ số 01 ngày 22/01/2021.

- Phương thức thanh toán: Trả theo kỳ. Cụ thể:

Kỳ thứ nhất: Chậm nhất vào ngày 30/6/2023, anh Phạm Văn D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng).*

Kỳ thứ hai: Chậm nhất vào ngày 30/9/2023, anh Phạm Văn D có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam 185.172.852 đồng *(Một trăm tám mươi lăm triệu một trăm bẩy mươi hai nghìn tám trăm năm mươi hai đồng).*

Kể từ ngày 01/4/2023, anh Phạm Văn D còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 2104007/2021/HĐCV/NHCT224 ký ngày 22/01/2021 và giấy nhận nợ số 01 ngày 22/01/2021cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.2. Trong trường hợp anh Phạm Văn D không trả được nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP C Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 675, tờ bản đồ 20, diện tích 94 m^2 tại tổ 12, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên *(theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BG 013392 do UBND TP. Thái Nguyên cấp ngày 27/06/2011 mang tên Nguyễn Văn G)* để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Vị trí thửa đất:

Phía Bắc giáp đường dân sinh, vị trí từ 1-2 = 6,87m;

Phía Nam giáp thửa 184 vị trí từ 3-4 = 7,46m;

Phía Đông giáp đường dân sinh, vị trí 1-4 = 12,16m;

Phía Tây giáp thửa 676, tờ bản đồ 20, vị trí 2-3 = 15,42m

Tài sản trên đất: Không có

(Kèm theo trích đo hiện trạng thửa đất của Công ty TNHH Hà Nguyên Châu).

Sau khi xử lý tài sản thế chấp xong mà chưa đủ thanh toán khoản nợ trên tại Ngân hàng, anh D phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả nợ xong cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam.

2.3. Chi phí tố tụng khác: Ngân hàng TMCP C Việt Nam nộp tiền chi phí thẩm định tài sản là 10.000.000 đồng (Đã quyết toán xong).

2.4. Án phí: Anh Phạm Văn D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.879.321 đồng, làm tròn là 5.879.000 đồng*(Năm triệu tám trăm bẩy mươi chín*

nghìn đồng). Hoàn lại cho Ngân hàng Công thương số tiền 5.661.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000585 ngày 12/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân